TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 441/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 08-11-2018
"V/v Ly hôn giữa ông H và bà X"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Anh;

2. Bà Võ Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu *tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Bảo Thịnh – KSV.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 398/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 434/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng San H, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số 542, tổ 1, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Số 165, khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị X, sinh năm 1958, nơi cư trú: Số 542, tổ 1, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/3/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Đặng San H trình bày: Hôn nhân của ông, bà là do ông bà tự tìm hiểu và tự về

chung sống với nhau từ năm 1982. Không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung thì cuộc sống vợ chồng cũng không được hạnh phúc. Đến giữa năm 2016 thì phát sinh mâu thuẩn. Nguyên nhân: Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tình cảm không còn, thường xuyên xảy ra mâu thuẩn và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông H yêu cầu được ly hôn với bà X. Trong thời gian chung sống ông bà có 03 đứa con chung tên Đặng Thị T, sinh năm 1982; Đặng Ngọc N, sinh năm 1984 và Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1988. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bà Huỳnh Thị X đến Tòa án để cung cấp lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà X đều vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Vào ngày 19/9/2018 Tòa án cùng với đại diện chính quyền địa phương có tiến hành đến nhà bà X để xác minh thì bà X trình bày về tình trạng hôn nhân của bà. Thư ký đã ghi biên bản có đọc cho bà nghe, bà công nhận biên bản ghi đúng với lời trình bày của bà nhưng bà không chịu ký tên vào biên bản.

Tại phiên tòa ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự chấp hành thủ tục tố tụng từ khi thụ lý đến khi xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 191, 192, 203 và Điều 239 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 85, 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng San H với bà Huỳnh Thị X. Về con chung: Ông bà có 3 đứa con chung nhưng các con đều đã trưởng thành và lao động được nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Đặng San H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Ông Đặng San H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị X có nơi cư trú tại số 542, tổ 1, khóm Long Thạnh B, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn bà Huỳnh Thị X đã được Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu triệu tập hợp lệ đến phiên Tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà X.

[2] Về nội dung: ông H và bà X chung sống với nhau từ năm 1982, không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Nhưng ông bà đã chung sống với nhau trước năm 1987 nên hôn nhân của ông bà được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẩn làm cho cuộc sống chung không phù hợp và dẫn đến thường xuyên cự cải nhau làm cho mâu thuẩn ngày càng trầm trọng và ông bà đã không còn chung sống với nhau từ năm 2016 đến nay. Từ khi ông bà sống ly thân nhau ông bà cũng không có thiện chí khắc phục những mâu thuẩn gia đình để vợ chồng đoàn tụ và kể từ ngày ông H nộp đơn xin ly hôn với bà X cho đến nay bà X đã cố tình né

tránh không đến tòa án để tham gia hòa giải cũng như tham dự phiên tòa. Hội đồng xét xử cũng đã động viên ông H để vợ chồng đoàn tụ, nhưng ông H vẫn cương quyết ly hôn với bà X. HĐXX nhận thấy tình cảm vợ chồng ông bà không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ vào Điều 85, 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nghĩ nên cho ông bà được ly hôn.

[3] Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống ông H và bà X có có 03 đứa con chung tên Đặng Thị T, sinh năm 1982; Đặng Ngọc N, sinh năm 1984 và Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1988. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó HĐXX không xem xét về con chung của ông bà.

[4] Về tài sản chung: Tại phiên tòa ông H không yêu cầu chia tài sản chung và do bà X vắng mặt nên HĐXX không xem xét về tài sản chung của ông bà. Nếu ông H và bà X chứng minh được vợ chồng có tài sản chung và yêu cầu chia tài sản chung thì ông bà có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

- Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì ông Đặng San H phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 85 và Điều 89 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9 và Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Ông Đặng San H được ly hôn với bà Huỳnh Thị X.

2. *Về nuôi con chung*: Ông H và bà X có 03 đứa con chung tên Đặng Thị T, sinh năm 1982; Đặng Ngọc N, sinh năm 1984 và Đặng Thị Huyền T, sinh năm 1988. Hiện nay các con đều đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Ông Đặng San H phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp biên lai thu số: 0004591 ngày 30/4/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

"*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ*".

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan